

Số 79 /TB- CCBVTV

Trà Vinh, ngày 25 tháng 10 năm 2017

**THÔNG BÁO**  
**Lịch xuống giống lúa Đông xuân năm 2017-2018**

Căn cứ vào kế hoạch số 687/ KH- SNN ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện kế hoạch sản xuất lúa năm 2018 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ vào quá trình trao đổi thống nhất với các Phòng Nông Nghiệp-PTNT, Phòng Kinh tế Thị xã, TP;

Căn cứ vào thời gian cung cấp nước ngọt, lượng nước có khả năng phục vụ cho sản xuất lúa năm 2018, sự vận hành các hệ thống thủy lợi điều tiết nước cho liên vùng;

Căn cứ vào dự báo tình hình phát sinh, phát triển của các loại dịch hại ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất lúa;

Đề đảm bảo cho việc sản xuất lúa vụ Đông xuân 2017- 2018 đạt thắng lợi, tránh tình trạng thiệt hại do hạn, mặn cuối vụ; Chi cục Trồng trọt- BVTV tỉnh Trà Vinh dự kiến **Lịch xuống giống lúa Đông xuân năm 2017-2018** như sau:

**1. Bố trí lịch thời vụ:**

Dự kiến diện tích gieo trồng 54.250 ha, khung thời vụ chung cho toàn tỉnh: xuống giống từ ngày 25/11/2017 đến ngày 30/12/2017, tập trung vào 2 đợt chính như sau:

- **Đợt 1:** Xuống giống tập trung từ 25/11/2017 đến 05/12/2017 khoảng 22.850 ha (Càng Long 12.200 ha, Cầu Kè: 2.660 ha, Tiểu Cần: 4.610 ha và Châu Thành: 3.380 ha)

- **Đợt 2:** Xuống giống tập trung từ 20/12/2017 đến 30/12/2017 diện tích còn lại 31.400 ha (Cầu Kè: 6.980 ha, Tiểu Cần: 7.440 ha, Châu Thành: 7.980 ha, Trà Cú: 8.500 ha và Thành phố Trà Vinh 500 ha).

**2. Cơ cấu giống lúa:**

Đề nghị các địa phương tăng cường khuyến cáo, hướng dẫn nông dân sử dụng giống lúa cấp xác nhận và bộ giống cho vụ Đông xuân 2017-2018 như sau:

- Sử dụng các giống lúa ngắn ngày, chịu mặn như: OM 4900, OM 9921, OM 344, OM 429, OM 5451. Riêng các giống IR 50404, OM 576, ML 202... không vượt quá 20% diện tích xuống giống;

- Bố trí nhóm giống có cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cho việc cung cấp nước tưới, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm đạt hiệu quả.

### **3. Các giải pháp kỹ thuật:**

- Xác định lịch thời vụ gieo sạ cụ thể: Các địa phương chỉ đạo lịch xuống giống cụ thể, tập trung cho từng ấp, khóm, xã, phường. Trong từng đợt xuống giống phải đảm bảo dứt điểm trong vòng 03- 05 ngày trên từng cánh đồng.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh đồng ruộng, đảm bảo thời gian cách khoản giữa 02 vụ lúa tối thiểu 02 tuần nhằm tạo độ thông thoáng, tránh ngộ độc hữu cơ, ngộ độc phèn và cắt nguồn sâu bệnh hại.

- Các biện pháp quản lý nước: Hướng dẫn áp dụng tưới tiết kiệm và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp để nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Giám sát dịch bệnh: Trong vụ lúa Đông Xuân 2017-2018 cần chú ý các đối tượng gây hại chính có thể xuất hiện: Bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, các bệnh do khuẩn (cháy bìa lá, sọc trong, thối thân...), nhện gié, rầy nâu và chuột. Thường xuyên theo dõi các đối tượng gây hại để chủ động phát hiện và phòng trị tốt ngay từ đầu vụ, không để cây lúa mất sức sẽ kéo dài thời gian sinh trưởng

### **4. Tổ chức thực hiện:**

- Chi cục Trồng trọt-BVTV thường xuyên theo dõi dự tính dự báo, kiểm tra phát hiện sớm dịch bệnh. Hướng dẫn nông dân thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Phối hợp các địa phương tiếp tục, hướng dẫn áp dụng đồng bộ các quy trình sản xuất, các chế phẩm có khả năng tăng cường sức chống chịu của lúa đối với hạn, mặn.

- Đề nghị các đơn vị có liên quan trực thuộc Sở Nông nghiệp- PTNT phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ như sau:

+ Trung tâm Khuyến nông: Tiếp tục tập huấn và chuyên giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”, mô hình tưới tiết kiệm nước. Khuyến cáo nông dân tăng cường sử dụng giống lúa cấp xác nhận.

+ Trung tâm Giống: Tiếp tục khảo nghiệm chọn lọc các giống mới, đẩy mạnh mạng lưới nhân giống trong cộng đồng, kiểm định chất lượng lúa giống theo chức năng của đơn vị.

+ Công ty TNHH MTV KT và QL- CCT thủy lợi: Căn cứ vào lịch xuống giống, kết hợp chặt chẽ với địa phương để có kế hoạch vận hành đảm bảo ngăn mặn, trữ ngọt cung cấp đủ nước ngọt phục vụ cho sản xuất.

- Đề nghị Phòng Nông nghiệp - PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh: Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tăng cường vận động tuyên truyền nông dân nắm được tình hình khô hạn và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2018 có thể sẽ diễn ra gay gắt để chủ động ứng phó và bố trí xây dựng lịch xuống giống cụ thể trên địa phương mình quản lý phù hợp với khung chung của tỉnh. Đối với những vùng bị ảnh hưởng mặn cần vận động và hướng dẫn nông dân chuyển sang trồng các cây rau, màu

khác sử dụng ít nước hơn như bắp, dưa hấu, rau đậu các loại, đảm bảo sản xuất thắng lợi.

Trên đây là lịch xuống giống lúa Đông xuân năm 2017-2018, Chi cục Trồng trọt và BVTV thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan được biết để tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp- PTNT;
- GD Sở NN (b/c);
- Phòng KH-TC Sở NN;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Trung tâm Giống;
- Công ty TNHH MTV KT và QL-CCT thủy lợi;
- Phòng NN và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế: TX Duyên Hải; TP. TV;
- Các phòng thuộc Chi cục;
- Trạm TT-BVTV các huyện;
- Lưu VT.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Lâm Quang Thảo**



**BẢNG PHỤ LỤC CHI TIẾT LỊCH XUỐNG GIỒNG LÚA**

STT	HUYỆN/XÃ	Đợt 1 : Từ ngày 25/11- 05/12/2017 (ha)	Đợt 2 : Từ ngày 15/12- 25/12/2017 (ha)
<b>TOÀN TỈNH</b>		<b>24,854</b>	<b>29,398</b>
<b>I</b>	<b>CÀNG LONG</b>	<b>12,200</b>	
1	TTCL	110	
2	Mỹ Cẩm	680	
3	An Trường A	1,168	
4	An Trường	1,814	
5	Tân Bình	1,580	
6	Tân An	1,600	
7	Huyện Hội	2,360	
8	Bình Phú	1,269	
9	Phương Thạnh	1,178	
10	Nhị Long	263	
11	Nhị Long Phú	56	
12	Đại Phúc	62	
14	Đức Mỹ	60	
<b>II</b>	<b>CẦU KÈ</b>	<b>2,666</b>	<b>6,980</b>
1	Thanh Phú	590.0	0.0
2	Thông Hoà	359.0	722.0
3	Hoà Ân	230.0	920.0
4	Tam Ngãi	0.0	260.0
5	An Phú Tân	0.0	110.0
6	Châu Điền	95.0	1,963.0
7	Hoà Tân	130	380
8	Thị trấn CK	22.0	0.0
9	Ninh Thới	0	120
10	Phong Thạnh	1,240	710.0
11	Phong Phú	0	1,795.0
<b>III</b>	<b>TIỂU CẦN</b>	<b>4,612</b>	<b>7,438</b>
1	TT Tiểu Cần	10	112
2	TT Cầu Quan	8	2
3	Hiếu Tử	1,674	246
4	Hiếu Trung	950	490
5	Tập Ngãi	700	1,340
6	Ngãi Hùng	20	1,080
7	Phú Cần	750	790
8	Long Thới	500	1,150
9	Hùng Hòa		748.0
10	Tân Hòa		500
11	Tân Hùng		980



<b>IV</b>	<b>CHÂU THÀNH</b>	<b>3,376</b>	<b>7,980</b>
1	Song Lộc	2,426	
2	Lương Hòa	950	
3	Lương Hòa A		1500
4	Thanh Mỹ		1400
5	Mỹ Chánh		1960
6	Đa Lộc		2520
7	Phước Hảo		600
<b>V</b>	<b>TRÀ CÚ</b>	<b>2,000</b>	<b>6,500</b>
1	Phước Hưng	1200	900
2	Tập Sơn	300	700
3	Tân Sơn	50	500
4	An Quảng Hữu		350
5	LNA		50
6	Ngãi Xuyên	50	900
7	TT. Trà Cú		0
8	Thanh Sơn		300
9	Ngọc Biên		1000
10	Long Hiệp		700
11	Tân Hiệp	400	1100
<b>VI</b>	<b>TP TRÀ VINH</b>		<b>500</b>
1	Phường 9		250
2	Long Đức		250